

Thoại Ngọc Hầu

Thoại Ngọc Hầu tên thật là Nguyễn Văn Thoại. Nhưng vì lập được nhiều công to và được phong nhiều chức tước trong đó có tước Hầu nên người ta quen gọi theo danh tước Thoại Ngọc Hầu. Trong 52 năm phụng sự cho triều đình nhà Nguyễn, Thoại Ngọc Hầu đã nhiều lần đi sứ sang Xiêm, Lào, đã mấy lần Bảo Hộ Cao Miên (nên còn có danh xưng Bảo Hộ Thoại), đã từng gom dân khai khẩn đất hoang lập nhiều làng, xã trù phú, đã nhiều lần xông pha nơi trận tiền giết giặc phò vua, từng đảm trách nhiều chức vụ hành chánh quân sự quan trọng, và nổi tiếng nhất là chỉ huy đào hai con kinh vô cùng quan trọng ở Miền Tây Nam Phần là Kinh Vĩnh Tế và Kinh Thoại Hà.

Ông sinh ngày 26 tháng 11 năm Tân Tị (1761) tại làng An Hải, tổng An Lưu Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, con của ông Nguyễn Văn Lương và bà Nguyễn Thị Tuyết. Nguyễn Văn Thoại đã cùng mẹ và thân quyến lánh giặc chạy vào tới sông Cổ Chiên, làng Thới Bình, nằm trên Cù Lao Dài (nay thuộc tỉnh Vĩnh Long) và định cư tại đây (Không thấy có nói đến ông Nguyễn Văn Lương thành ra không biết rõ lúc này ông có cùng đi vào Nam với gia đình không?). Nguyễn Văn Thoại theo võ nghiệp khi còn trẻ. Năm 1777, lúc này ông được 17 tuổi (tuổi ta), ông ra đầu quân theo phò Nguyễn Ánh. Đây cũng là năm cả Tân Chính Vương cùng Thái Thượng Vương đều bị Tây Sơn bắt giết. Riêng Nguyễn Ánh mới 16 tuổi (tuổi ta), đã chạy thoát về Thổ Châu chiêu mộ tàn quân để sau đó tái chiếm Sài Gòn. Nguyễn Văn Thoại lớn hơn Nguyễn Ánh một tuổi. Năm 1778, Nguyễn Ánh được các tướng thân tín suy tôn làm Đại Ngươn Soái Nhiếp Quốc Chính. Năm 1780 Nguyễn Ánh được tôn vương.

Nhưng năm 1782, Tây Sơn trở vào tấn công. Gia Định thất thủ, Nguyễn Ánh chạy về Hậu Giang. Bị người Chân Lạp tiếp tay với Tây Sơn đuổi riết theo, Nguyễn Ánh may mắn được một tướng lãnh cứu nguy, vương thoát nạn, chạy luôn về Hà Tiên, rồi ra Phú Quốc. Trên bước đường lưu vong, số quần thần thân cận với một ít quân hầu cả thảy không quá 50 người, trong đó có Nguyễn Văn Thoại. Tháng 3 năm 1784, Nguyễn Ánh tới Xiêm. Vua Xiêm đón tiếp rất mực lễ phép. Tháng 6, 1784, Nguyễn Ánh cùng đám quần thần và viện binh Xiêm về Hậu Giang. Binh Xiêm gồm 300 chiến thuyền với hai vạn binh do Chiêu Thăng và Chiêu Sương điều khiển. Tháng 7 đoàn quân đến Kiên Giang rồi thừa thắng tiến qua Ba Thắc, Trà Ôn, Mân Thít, Sa Đéc. Lúc này Nguyễn Văn Thoại được cử giữ chức Tiền Quân Doanh Trung Chi Phó Trưởng Sơn. Tháng chạp năm ấy, Nguyễn Huệ kéo binh vào mai phục tại Sầm Giang và Soài Mút rồi dụ quân Xiêm vào vòng vây để đánh úp một trận tan tành. Chiêu Thăng, Chiêu Sương đại bại gom quân sống sót nhắm nẻo Chân Lạp mà chạy. Nguyễn Ánh và một ít tùy tùng tất tả về Trấn Giang và, từ đó, kiệt lương, đói khổ, trốn ra Thổ Châu, rồi sang Cổ Cốt. Tháng 3 năm

1785 lại được binh Xiêm đến đón. Tháng 4 năm này, đoàn lưu vong tới Vọng Các. Từ đó trú đóng ở Long Kỳ, bên ngoài thủ đô nước Xiêm để đợi thời cơ.

Năm 1787 Tổng Phước Đạm đến Vọng Các báo cáo rằng quân trấn thủ Gia Định đã được lệnh rút về cứu viện cho Nguyễn Nhạc ở Qui Nhơn và đề nghị Chúa Nguyễn nên đem binh về khôi phục giang san. Tháng 7 năm ấy, đang đêm, Chúa Nguyễn lặng lẽ kéo quân đi, không chánh thức từ giã vua Xiêm, chỉ để thư tạ ơn. Tính đến ngày này, Nguyễn Văn Thoại đã hai lần phò giá sang Xiêm: lần thứ nhất 4 tháng, lần thứ hai 26 tháng. Trong tất cả các trận tấn công Tây Sơn từ 1787 đến 1789, Nguyễn Văn Thoại đã đoạt được nhiều chiến công. Năm 1791, Nguyễn Ánh sai ông trấn thủ hải khẩu Tắc Khái, tức là Cửa Lấp, Bà Rịa. Ông tỏ ra phấn khởi và từ đó càng đoạt được nhiều chiến công to tát.

Năm sau, 1792, ông lại được cử đi sứ sang Xiêm để điều đình về việc sắp đặt ở Chân Lạp và hoàn việc vua Xiêm muốn đưa quân sang giúp Chúa Nguyễn đánh Tây Sơn. Nguyễn Văn Thoại đã khéo léo dàn xếp để không mất lòng vua Xiêm mà cũng không để quân Xiêm sang tiếp viện. Trên đường về nước, ông bị bọn cướp biển Đồ Bà (Javanais) chặn đánh. Ông chiến đấu quyết liệt, chém chết hơn 30 tên, bắt sống hai tên, tịch thu một chiến thuyền về dâng lên Chúa Nguyễn. Ông được thưởng 1 bộ chiến y, 200 quan tiền và vinh thăng Trung Thủy dinh, Phó Tiền Chi, quản Thanh Châu đạo.

Năm 1799, Nguyễn Ánh cử Nguyễn Văn Thoại sang Lào mượn binh đánh Tây Sơn. Phái đoàn gồm Nguyễn Văn Thoại, Lưu Phước Tường, Lê Văn Xuân và 150 vệ quân. Sứ bộ đến Vientiane cùng trong năm này và được quốc vương Lào tiếp đón trọng thể và hứa sẽ tiếp tay với Nguyễn Vương tấn công Tây Sơn vì Ai Lao rất thù Tây Sơn. Năm 1800, Nguyễn Văn Thoại từ Vạn Tượng trở về yết kiến Nguyễn Vương, tâu trình mọi thắng lợi về ngoại giao. Nguyễn Vương khen tặng và cử giữ chức Khâm Sai Thượng Đạo Bình Tây tướng quân và chỉ dụ cho ông đem binh trở lại Vạn Tượng hợp với quân Lào tiến đánh Nghệ An.

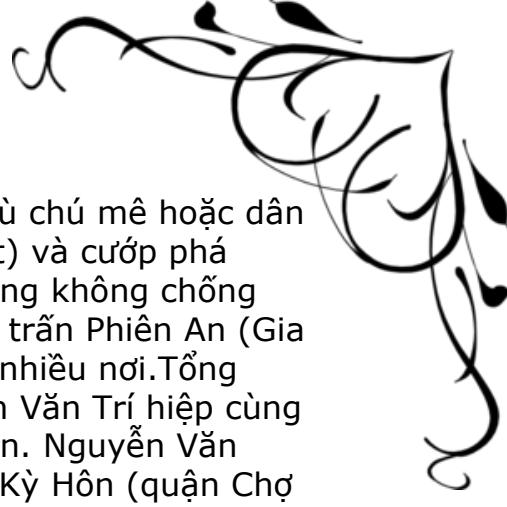
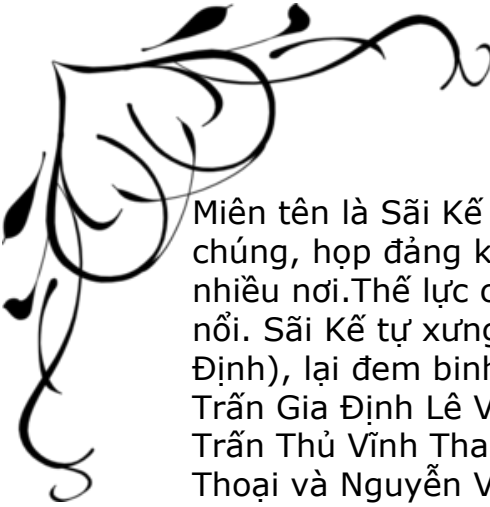
Năm 1801, Nguyễn Văn Thoại thỉnh lĩnh trở về Gia Định không chờ lệnh Nguyễn Vương. Ông bị Nguyễn Vương quả trách và giáng cấp ông xuống thành Cai đội cho ra quản suất đạo Thanh Châu. Chắc không thể không buồn tủi trong lòng nhưng ông luôn trung thành với Chúa Nguyễn nên không hề thay dạ đổi lòng. Gia phả có ghi là "Gặp hồi bị giáng chức ông cứ giữ một lòng trung, dầu có buồn cho thân, hổ với bạn, ông vẫn quyết không đổi chí". Tháng 5 năm 1802, Gia Long thân chinh tiến ra Bắc Hà. Lê Văn Duyệt và Nguyễn Văn Trương được chỉ định điều khiển cuộc chiến đại qui mô này. Lê Văn Duyệt coi lục quân, Nguyễn Văn Trương giữ thủy quân, vua Gia Long đi hậu đội để ứng cứu. Trong trận này Nguyễn Văn Thoại được cử giữ chức Khâm Sai Thống Binh Cai Cơ. Một tháng sau ngày khởi binh, Gia Long đã ra tới Thăng Long, vua Tây Sơn là Cảnh Thịnh cùng hai người em là Nguyễn

Quang Thùy và Nguyễn Quang Thiệu bỏ chạy nhưng sau đó bị bắt tại phường Nhớn và giải về Thăng Long. Nhà Tây Sơn chấm dứt, Gia Long thống nhất đất nước từ Nam chí Bắc.

Nguyễn Văn Thoại được thăng Chương Cơ, ra làm trấn thủ Lạng Sơn. Đây là một trấn thuộc Bắc Thành ở miền biên tái xa xôi, nhiều giặc cướp, đa số dân chúng thuộc các bộ lạc thiểu số, lúc này cần được sớm bình định. Những bề tôi được cử đi trấn thủ ở ngoài lúc này đều là những tướng tài để có thể tiêu trừ các đám giặc ở vùng biên giới xa xôi. Nguyễn Văn Thoại thuộc loại tướng tài, lại có nhiều kinh nghiệm liên hệ với các lân bang và các dân tộc thiểu số, rất thành công trong nhiệm vụ mới này. Ở Lạng Sơn một thời gian, Nguyễn Văn Thoại được triệu về kinh và sau đó vào Nam giữ chức vụ Trấn Thủ Định Tường khi ở đây khuyết chức.

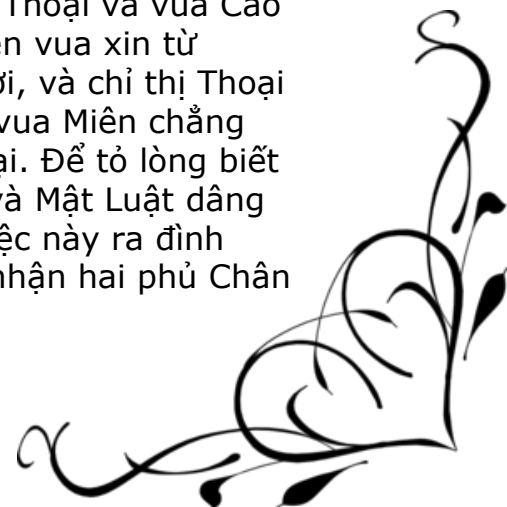
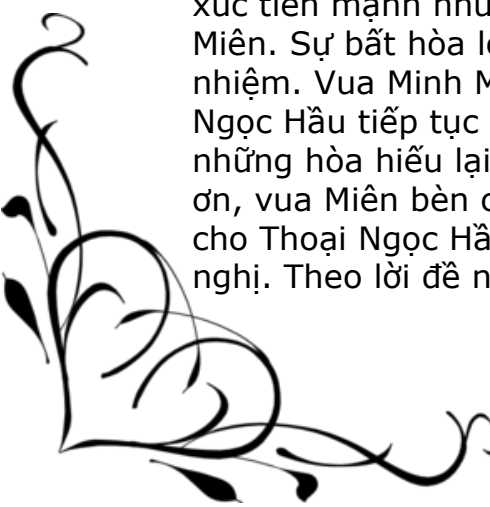
Năm 1813 Lê Văn Duyệt và Ngô Nhân Tịnh đem 13000 thủy binh đưa vua Miên là Nặc Chân về nước sau thời gian trú ngụ ở Gia Định để tránh giặc Xiêm. Nặc Chân về ở thành La Bích. Lê Văn Duyệt cho xây thành Nam Vang, thành Lô Yêm và dựng lại đài An Biên. Sau khi xây xong Lê Văn Duyệt rút quân về Gia Định, Nguyễn Văn Thoại được lệnh ở lại với 1000 quân để giữ thành Nam Vang và bảo hộ Cao Miên. Tháng 9 năm này, Gia Long sắc phong cho Nguyễn Văn Thoại lãnh ấn Bảo Hộ Cao Miên, có Trần Đàm làm Tham Tri bộ binh. Ông ở chức vụ này đến năm 1816 thì xin từ chức. Lý do có lẽ là vì ông quá cứng rắn trong công việc nên có phần chuyên quyết làm cho vua Miên lo lắng, sợ sệt. Để tránh sút mẻ, triều đình cử Lưu Phước Tường, Trấn Thủ Vĩnh Thanh làm Bảo Hộ Cao Miên thay ông. Nguyễn Văn Thoại được triệu về kinh và sau đó ít lâu được bổ nhiệm làm Trấn Thủ Vĩnh Thanh năm 1817. Trấn Vĩnh Thanh lúc này rất rộng, bao gồm cả Châu Đốc, Long Xuyên, một phần Kiên Giang, Sa Đéc và Vĩnh Long. Về trấn thủ Vĩnh Thanh, Nguyễn Văn Thoại được dịp gần gũi quê hương thứ hai của ông là Cù Lao Dài. Năm 1818, theo lệnh vua, Nguyễn Văn Thoại dùng 1500 sư dân vừa Miên vừa Việt đào kinh Tam Khê hay kinh Đông Xuyên. Khi hoàn tất được vua Gia Long khen thưởng và cho lấy tên Thoại đặt tên cho con kinh là Thoại Hà. Thoại Hà chảy bên núi Sập nên nhà vua cũng cho cải tên núi Sập lại là Thoại Sơn để đánh dấu công trình lớn lao của Nguyễn Văn Thoại trong dự án này. Thoại Ngọc Hầu cho soạn một bài văn khắc vào bia đá đánh dấu kỷ niệm này. Bốn năm sau, bia đá khắc xong gọi là bia Thoại Sơn được dựng lên bên núi. Thoại Sơn được long trọng khánh thành vào năm 1822.

Nguyễn Văn Thoại trấn thủ Vĩnh Thanh không bao lâu thì phải bắt tay vào việc điều tra, thanh lọc các quan lại tham nhũng liên can trong vụ Lưu Phước Tường. Lúc này Lưu Phước Tường đã bị phát giác tội tham nhũng, bị cách chức Bảo Hộ Cao Miên và bị đưa về Gia Định xét xử. Năm 1819 Tường bị xử trảm, tài sản bị tịch thu để hoàn trả cho dân. Nguyễn Văn Thoại được sắc dụ của vua phải an ủi quân dân trong trấn Vĩnh Thanh. Năm 1820 một người

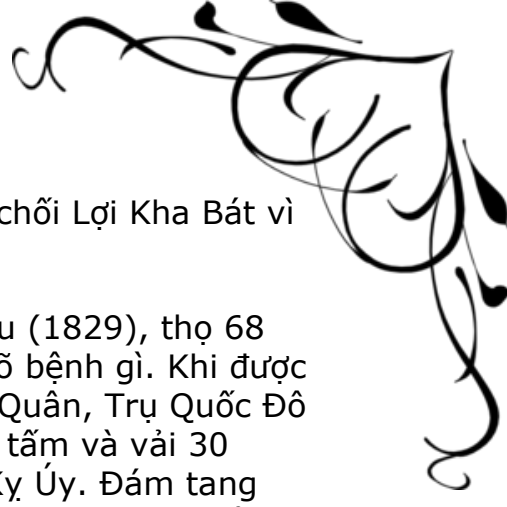


Miền tên là Sãi Kế gây được một thực lực khá to, dùng phù chú mê hoặc dân chúng, họp đảng kéo nhau đi “cáp duồng” (giết người Việt) và cướp phá nhiều nơi. Thế lực của Sãi Kế lớn dần, quan quân địa phương không chống nổi. Sãi Kế tự xưng Chiêu Vương, cướp phá các đạo thuộc trấn Phiên An (Gia Định), lại đem binh đánh phá Cao Miên, gây nhiều loạn ở nhiều nơi. Tổng Trấn Gia Định Lê Văn Duyệt cử Phó Đô Thống Chế Nguyễn Văn Trí hiệp cùng Trấn Thủ Vĩnh Thanh Nguyễn Văn Thoại đem binh dẹp loạn. Nguyễn Văn Thoại và Nguyễn Văn Trí mở trận tấn công quyết định tại Kỳ Hôn (quận Chợ Gạo, tỉnh Định Tường), Sãi Kế thất trận chạy về Ba Tầm Lai, bị chém chết tại chiến trường này. Công dẹp loạn của Nguyễn Văn Thoại được triều đình khen thưởng, nhân dân Miền Nam ghi nhận và nhà cầm quyền Cao Miên hết sức mang ơn.

Tháng 9 năm 1819, vua ra chỉ dụ cho Gia Định thành lo việc đào con kinh nối liền Hà Tiên – Châu Đốc. Quan Trấn Thủ Nguyễn Văn Thoại được lệnh chỉ huy dân binh tiến đến Châu Đốc khởi sự công việc này vào khoảng tháng chạp cùng năm. Công việc hết sức khó khăn, nhiều lần bị gián đoạn. Tổng số nhân công xung vào dự án này có đến 80000 người gồm cả người Việt lẫn người Miên, nhiều tai nạn chết người xảy ra hoặc vì quá mệt hay vì ngủ gục, hoặc vì thú dữ hay rắn cắn, một số chết vì bệnh, một số cố trốn thoát, thời gian công tác kéo dài 5 năm (1819 – 1824), nhiều lúc người ta phải làm việc thâu đêm vô cùng cực khổ. Khi kinh đào xong, Minh Mạng rất mừng, giáng chỉ khen ngợi và ban thưởng tiền bạc cho Bảo Hộ Thoại. Vì tên Thoại đã được dùng cho kinh Thoại Hà nên lần này Minh Mạng cho lấy tên Châu Thị Tế, vợ của Bảo Hộ Thoại, làm tên con kinh mới gọi là Vĩnh Tế Hà. Kinh này chảy qua núi Sam nên cho đổi tên núi này thành Vĩnh Tế Sơn. Bia Vĩnh Tế Sơn được dựng lên vào tháng 9 năm Minh Mạng thứ 9 (1828), bốn năm sau khi kinh được đào xong. Từ lúc thành hình đến giờ, kinh Vĩnh Tế đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự sống còn và phát triển của Miền Nam nước Việt. Trong vai trò chiến lược quân sự cũng như vai trò thương mại, kinh tế, con kinh quan trọng này là con đường giao thông huyết mạch và là bức tường bảo vệ lãnh thổ.



Năm 1821 Nguyễn Văn Thoại cũng được sắc chỉ lãnh ấn Bảo Hộ Cao Miên kiêm quản việc quân tại Hà Tiên và Châu Đốc. Lúc này ông đã 60 tuổi và công việc đào kinh Vĩnh Tế đang được tạm ngưng. Công việc bảo hộ được xúc tiến mạnh nhưng cùng lúc có sự bất hòa giữa Bảo Hộ Thoại và vua Cao Miên. Sự bất hòa lớn dần và Nguyễn Văn Thoại dâng sớ lên vua xin từ nhiệm. Vua Minh Mạng không cho, lại an ủi, vừa khen ngợi, và chỉ thị Thoại Ngọc Hầu tiếp tục nhiệm vụ bảo hộ Cao Miên. Ít lâu sau, vua Miên chẳng những hòa hiếu lại mà còn tỏ ra rất mang ơn Bảo Hộ Thoại. Để tỏ lòng biết ơn, vua Miên bèn cắt đất ba phủ Lợi Kha Bát, Chân Sum và Mật Luật dâng cho Thoại Ngọc Hầu. Ông báo tin này về triều, vua đưa việc này ra đình nghị. Theo lời đề nghị của Lê Văn Duyệt, Minh Mạng cho nhận hai phủ Chân



Sum và Mật Luật vì nằm trong vùng Châu Đốc, nhưng từ chối Lợi Kha Bát vì nằm xa trong đất Miên.

Ông mất tại Châu Đốc ngày 6 tháng 6 âm lịch năm Kỷ Sửu (1829), thọ 68 tuổi. Theo gia phả thì ông mất vì bệnh nhưng không nói rõ bệnh gì. Khi được tin, Minh Mạng truy phong cho ông chức Tráng Võ Tướng Quân, Trụ Quốc Đô Thống, thưởng 1000 quan tiền, gấm loại tốt 5 cây, lụa 10 tấm và vải 30 tấm. Con trai ông là Nguyễn Văn Lâm được tập ấm hàm Kỵ Úy. Đám tang của ông được cử hành trọng thể với vô số người tham dự. Khi đưa linh cữu của ông từ dinh Bảo Hộ (ở Châu Đốc) đến chân núi Sam để chôn cất, đoàn người đưa đám cho dừng lại ở nhiều chặng, ở mỗi chặng đều có thiết đại lễ để cúng tiễn biệt. Mộ ông được xây trên triền núi Sam.

Công đức của Thoại Ngọc Hầu đối với triều đình nhà Nguyễn cũng như đối với nhân dân Miền Nam thật vô cùng to tát. Suốt 52 năm trời phụng sự cho quốc gia dân tộc, ông hoạt động không ngừng, vào ra chốn hiểm nguy, làm bao nhiêu công việc vô cùng khổ nhọc, thế nhưng khi mất đi ông vẫn phải chịu chung số phận bạc bẽo với bao nhiêu trung thần liệt sĩ khác. Ông cũng bị nghi oan, bị xử tệ như Lê Văn Duyệt, Lê Chất. Theo Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện thì sau khi mất, ông bị một viên chức tên là Võ Du đứng ra tố cáo là ông đã nhiễu dân nhiều khoản. Sau cuộc điều tra, ông bị triều đình giáng tước hàm xuống ngũ phẩm. Con trai ông bị cách đoạt ấm chức. Cả tài sản bị tịch thu và đem phát mãi. Nhưng đây chỉ là một oan án. Sau đó ít lâu, triều đình nhận thấy lời tố cáo của Võ Du là thất thiệt, nên đã cách chức tên này và đày đi Cam Lộ. Nhưng việc đoạt tập ấm và tịch thu tài sản đem phát mãi thì không thấy nói gì tới một sự đền bù nào. Buồn thay!

Nguyễn Thanh Liêm

